TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 30-10-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huyện; Ông Nguyễn Văn Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

-**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa**: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST – HS ngày 01-10-2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 16 - 10 - 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Tuấn A. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1992. Tại thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện Ứ, thành phố H. Nơi ở hiện nay: Thôn I, xã P huyện Ng, tỉnh K; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không ổn định; Con ông: Chưa xác định; con bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1959; Anh, chị em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Y Nhiệt, sinh năm 1999; có một con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu:

+ Bản án số 21/2012/HSST ngày 21/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ng tỉnh K xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn A 25 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

+ Bản án số 06/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ng K xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn A 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn Th; Sinh năm 1985; Địa chỉ: số nhà 13/9 đường Nguyễn An Ninh, phường 6, thành phố Đ, tỉnh . Địa chỉ nơi tạm trú: Thôn I xã P, huyện Ng, tỉnh K (có mặt).

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Công B; Anh Nguyễn Tuấn A; Anh Lương Anh T; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Văn H; Địa chỉ nơi ở: Thôn K xã P, huyện Ng, tỉnh K. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
+ Anh Thao Ch; Địa chỉ nơi ở: Thôn Đ xã P, huyện Ng, tỉnh K. (vắng mặt)
+ Anh Trương Mạnh B, anh Trương Mạnh N; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 7 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
+ Nguyễn Hoàng Th; Địa chỉ: Thôn 5 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn L; Địa chỉ: Thôn I xã P, huyện Ng, tỉnh K. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Tuấn A là người không có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định tìm kiếm nhà người dân nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền. Thực hiện ý định đó, vào khoảng đầu tháng 7/2024 bị cáo đi bộ một mình theo Quốc lộ 40 từ thôn I, xã P, huyện Ng hướng vào cửa khẩu Quốc tế B để tìm kiếm nhà dân nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi thì bị cáo thấy có căn nhà lán bằng tôn của ông Trần Văn Th, địa chỉ thôn I, xã P huyện Ng, thấy khoá cửa ngoài và không có người trông coi. Lúc đó, bị cáo liền đi bộ đến cửa chính và nhìn qua vách tôn thì thấy ở trong nhà có một bộ sập bằng gỗ gồm: hai tấm mặt bằng gỗ có cùng kích thước khoảng (dài 3m 41cm, rộng 88cm, dày 18cm) và bộ chân sập đều bằng gỗ Sao cát, nên nảy sinh ý định lấy trộm bộ sập gỗ đó để mang đi bán cho anh B lấy tiền tiêu xài. Đến tối ngày 06/7/2024, bị cáo gặp, nói chuyện với hai người bạn là Nguyễn Văn H và Th (cùng trú tại xã P huyện Ng) ở ngoài đường, trong lúc nói chuyện thì bị cáo đã nói với H và Ch là "*có ông anh chơi bóng mùa EURO thua, giờ đang đi trốn nợ, ông nhờ bán giúp ông bộ sập bằng gỗ đang để ở nhà, nếu bán được ông cho mượn 10.000.000đ (mười triệu đồng) để tiêu xài*" rồi bị cáo nói sẽ trả công cho Ch, H tiền công bốc mỗi người 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*, thì cả H và Ch đồng ý. Lúc đó, bị cáo dẫn Nguyễn Văn H và Thao Ch đi bộ trên đường thuộc quốc lộ 40 đến nhà ông Th luôn, khi đi đến khu vực gần trạm thu phí cũ thì thấy có 01 xe mô tô *(dạng xe sắt độ chế)*, đang dựng ở gốc cây trên vỉa hè. Bị cáo liền lại dắt chiếc xe và nhờ H và Ch đẩy đến nhà ông Th. Khi đi đến trước cửa nhà, bị cáo đã dùng

khúc gỗ nhặt gần đó để đập ổ khoá và mở cửa kéo sang ngang. Thấy vậy, H và Ch hỏi "*sao phải đập"* thì bị cáo nói dối là *"chìa khoá bị rơi mất rồi"*. Sau đó, bị cáo dắt xe sắt vào trong nhà để gần vị trí bộ sập bằng gỗ rồi cả ba cùng bê một tấm mặt gỗ để lên yên sau của xe sắt, đẩy ra phía ngoài đường và thả dốc. Khi đi được một đoạn cách căn nhà khoảng 300m, do tấm sập quá nặng và sợ bị người dân phát hiện tài sản trộm cắp nên bị cáo đã nói H, Ch để tấm gỗ vừa trộm cắp được ở vệ đường rồi ngày mai sẽ thuê xe ô tô bốc sau. Lúc đó cả ba cùng bê tấm gỗ trên bỏ vào khu đất trống cách đường quốc lộ 40 khoảng 50m rồi bị cáo tìm thấy có một tấm bạt cũ gần đó nên đã lấy và phủ lên tấm gỗ. Xong bị cáo nói H, Ch đi về ngủ còn bị cáo dắt chiếc xe mô tô đã lấy trước đó về để lại vị trí cũ.

Đến tối ngày 07/7/2024 khi đang ngồi chơi với H, Ch ở xã P, bị cáo nảy sinh ý định gọi xe ô tô để chở bộ sập bằng gỗ đi bán. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, bị cáo đã gọi cho Trương Mạnh B là lái xe dịch vụ ở huyện Ng và nói B kiếm giúp bị cáo một chiếc xe tải để chở bộ sập giúp ông anh ra thị trấn P, huyện Ng thì B nói với bị cáo là giờ không có xe tải nữa. Lúc đó bị cáo đã thoả thuận với B về việc dùng xe dịch vụ của B chở giúp bị cáo thì sẽ trả số tiền công 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* và số tiền 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* đã nợ B trước đó thì B đồng ý. Sau đó, bị cáo gọi cho Nguyễn Tuấn A bằng ứng dụng Messenger và thuê Tuấn A vào xã P bốc giúp bộ sập và sẽ trả công với số tiền 1.000.000đồng *(một triệu đồng)* thì Tuấn A đồng ý. Bị cáo gọi lại cho B nói trên đường vào xã P thì đón Nguyễn Tuấn A ở gần bệnh viện Đa khoa huyện Ng và đón bị cáo tại thôn T, xã P. Khoảng 30 phút sau, B điều khiển xe ô tô, màu trắng, gắn BKS: 82A-099.47 đi cùng Nguyễn Tuấn A đến đón bị cáo, H và Ch. Lúc đó, bị cáo chỉ đường cho B đi đến căn nhà lán của ông Th. Khi đến nơi thì bị cáo cùng với Nguyễn Tuấn A, H, Ch xuống xe. Bị cáo mở cửa nhà ông Th và nói B lùi xe ô tô vào sát cửa rồi mở cốp xe ô tô để bị cáo cùng với Nguyễn Tuấn A, H, Ch đi lại vị trí tấm mặt bằng gỗ còn lại dùng tay khiêng tấm mặt gỗ đặt lên cốp xe ô tô của B và nói B chở tấm mặt gỗ đến và để tại sân nhà anh Trần Công B *(tại tổ dân phố 6, thị trấn)*. Sau khi chở một tấm mặt gỗ ra để tại sân nhà anh B thì B lái xe chở tất cả mọi người tiếp tục quay lại bốc tấm mặt bằng gỗ ở vệ đường mà bị cáo đã dấu vào tối ngày 06/7/2024 và tiếp tục chở ra nhà anh B. Sau khi để hai tấm mặt bằng gỗ tại nhà anh B thì bị cáo Đoàn Tuấn A ở lại rồi nói B chở Nguyễn Tuấn Avề nhà tại tổ dân phố 6, thị trấn P và chở H, Ch lại căn nhà lán của ông Thu để bốc nốt bộ chân sập chở ra nhà anh Trần Công B cho bị cáo.

Đến ngày 08/7/2024 bị cáo gặp, thoả thuận bán bộ sập bằng gỗ trộm cắp được trên cho anh Trần Công B với giá 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* thì ông B đồng ý mua nhưng không biết là tài sản trộm cắp. Lúc đó, bị cáo nhờ

anh B để lại số tiền 3.500.000đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) trả tiền công chở và tiền nợ cho B, nhờ anh B chuyển vào số tài khoản của Nguyễn Hoàng Th với số tiền: 8.500.000đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) và chuyển khoản cho Lương Anh T số tiền 5.300.000đồng (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*) mà bị cáo đã vay nợ trước đó của Th và T. Số tiền còn lại bị cáo trả tiền công cho H, C, Nguyễn Tuấn A, còn lại tiêu xài cá nhân đã hết. Đến ngày 16/7/2024 bị cáo đã đến Công an huyện Ng để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chiếc điện thoại bị cáo sử dụng gọi cho Nguyễn Tuấn A thuê bốc bộ sập, bị cáo đã làm mất nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Ng. Kết luận: 01 *(một)* bộ sập bằng gỗ, gồm: 02 tấm mặt bằng gỗ có kích thước bằng nhau dài 3m 41cm, rộng 88cm, dày 18cm; Bộ chân sập cao 39cm gồm hai phần giống nhau, mỗi phần gồm hai đôn tròn đường kính 29cm được nối với nhau bằng một thanh gỗ dài 1m74cm. Chủng loại gỗ: Sao cát; có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là: 30.333.333đ *(ba mươi triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng)*.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT- VKSNH ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố Đoàn Tuấn A về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ '*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "bị cáo đầu thú*", theo quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 16/7/2024. buộc bị cáo phải nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 584,585,589,579,580 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B 26.500.000đ

- Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 7 năm 2024 của hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Ng, có tổng giá trị tài sản trộm cắp là 30.333.333đ *(ba mươi triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng)*.

- Bị hại là anh Trần Văn Th khai tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi không nhất trí với bản cáo trạng là không có tình tiết tăng nặng vì bị cáo thực hiện phạm tội nhiều lần, tôi thấy những người bị cáo thuê bốc, thuê vận chuyển, người mua đều đồng phạm với bị cáo tội trộm cắp tài sản, nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 7 năm 2024 của hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Ng. Về trách nhiệm dân sự: Tôi đã nhận lại bộ sập, tôi có yêu cầu bồi thường thiệt hại vì tôi phải thuê bốc bộ sập và thuê chở về, nhưng tôi chưa yêu cầu bồi thường thiệt hại ngay tại phiên tòa hôm nay, tôi sẽ yêu cầu bồi thường sau.

- Lời khai tại hồ sơ vụ án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Công B như sau: Tôi có mua bộ sập của bị cáo với giá 30.000.000đ, tôi không hề biết bộ sập này do bị cáo trộm cắp mà có vì Đoàn Tuấn A nói bán hộ ông anh trong P nên tôi đã mua và đã trả tiền là 26.500.000đ. Tôi đề nghị bị cáo trả lại tôi số tiền này.

- Lời khai tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Mạnh B: Tôi được bị cáo thuê chở bộ sập nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp nên đã thỏa thuận chở lấy 2.000.000đ tiền công và lấy tiền nợ cũ là 1.500.000đ, thực tế tôi lấy được tiền rồi, tôi không yêu cầu gì thêm.

- Lời khai tại hồ sơ vụ án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tuấn A; Anh Lương Anh T; Anh Nguyễn Văn H; Anh Trương Mạnh N đúng như cáo trạng đã miêu tả.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hoàng Th và Thao Ch hiện nay không có mặt tại địa phương, đã có biên bản xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện Ng, hiện nay không biết đi đâu và làm gì, nên chưa thể lấy lời khai của những người này.

- Lời khai tại hồ sơ vụ án của người làm chứng anh Hoàng Văn L đúng như cáo trạng đã miêu tả.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, trong thời gian tạm giam bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về hòa đồng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đoàn Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cho thấy vào khoảng đầu tháng 7 năm 2024, bị cáo phát hiện tại nhà rẫy của ông Trần Văn Th có một bộ sập bằng gỗ gồm: 02 tấm mặt bằng gỗ có kích thước bằng nhau dài 3m41cm, rộng 88cm, dày 18cm; Bộ chân sập cao 39cm gồm hai phần giống nhau, mỗi phần gồm hai đôn tròn đường kính 29cm được nối với nhau bằng một thanh gỗ dài 1m74cm. Chủng loại gỗ: Sao cát, tài sản không có người trông coi nên bị cáo đã nói dối là có ông anh nhờ bán giúp, nếu bán được ông cho 10.000.000đồng (mười triệu đồng) rồi bị cáo thuê Trương Mạnh B là tài xe lái xe dịch vụ để chở bộ sập và thuê Nguyễn Văn H, Thao Ch, Nguyễn Tuấn A bốc và trả tiền công thì được những người này đồng ý. Sau đó, bị cáo cùng H, Nguyễn Tuấn A, Thao Ch bốc lên xe cho B chở về nhà ông Trần Công B. Đến ngày 08/7/2024, bị cáo thỏa thuận bán cho ông Trần Công B với giá 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* thì anh B đồng ý, bị cáo đã nhận số tiền là 26.500.000đ rồi đem trả tiền công, tiền nợ trước đó và tiêu xài cá nhân hết. Do biết hành vi vi phạm của mình không thể che dấu được nên ngày 16/7/2024, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Tài sản mà Đoàn Tuấn A trộm cắp được có giá trị là 30.333.333đ *(ba mươi triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng)*.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của anh Trần Văn Th. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Ng đầu thú. Vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đã từng phạm tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội, tuy nhiên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt tù giam đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của viện kiểm sát về điều luật và mức hình phạt là hợp lý, nên áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Những vấn đề khác:

Do bị hại thắc mắc: "*Cáo trạng truy tố bị cáo không có tình tiết tăng nặng vì bị cáo thực hiện phạm tội nhiều lần, những người bị cáo thuê bốc, thuê vận chuyển đồng phạm với bị cáo tội trộm cắp tài sản*", nên HĐXX đã công bố lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và giải thích những thắc mắc, những yêu cầu của bị hại cho bị hại được biết.

Đối với anh Trần Công B là người đã mua 01 bộ sập bằng gỗ Sao cát của bị cáo trộm cắp được, quá trình điều tra xác định: Khi bán bộ sập bằng gỗ Sao cát trên cho anh Trần Công B thì bị cáo nói dối đó là bộ sập của ông anh nhờ bán giúp, anh B hoàn toàn không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Khi được cơ quan điều tra thông báo đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có thì anh B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra để xác minh. Do đó, Cơ quan cảnh sát Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Công B về tội *"Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Trương Mạnh B là người sử dụng chiếc xe ô tô gắn Biển kiểm soát: 82A-099.47 của anh Trương Mạnh N được bị cáo thuê anh B chở bộ sập bằng gỗ Sao cát trộm cắp được từ thôn I, xã P đến nhà anh Trần Công B, quá trình điều tra xác định: Khi bị cáo gọi điện thuê Trương Mạnh B vào xã P để chở bộ sập bằng

gỗ thì bị cáo đã nói dối Trương Mạnh B là chở bộ sập bằng gỗ ra thị trấn cho một người anh của mình. Trương Mạnh B hoàn toàn không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Mạnh B là đồng phạm về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra chiếc xe ô tô gắn BKS: 82A-099.47 là chiếc xe của Trương Mạnh N đứng tên chủ sở hữu, Trương Mạnh N là anh ruột, sống cùng nhà với Trương Mạnh B. Ngày 07/7/2024, B tự ý sử dụng chiếc xe trên để đi chở bộ sập thuê cho Đoàn Tuấn A thì anh N hoàn toàn không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Tuấn A. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Trương Mạnh N là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Thao Ch là những người được bị cáo thuê bốc bộ sập bằng gỗ và trả tiền công, quá trình điều tra xác định: Khi bị cáo thuê Nguyễn Tuấn A, H, Thao Ch thì bị cáo đã nói dối là "có ông anh chơi bóng mùa EURO thua, giờ đang đi trốn nợ, ông nhờ bán giúp ông bộ sập bằng gỗ đang để ở nhà, nếu bán được ông cho mượn mười triệu đồng để tiêu xài", khi bán được sẽ trả tiền công cho Nguyễn Tuấn A, H, Th nên những người này hoàn toàn không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp. Do đó, xét thấy không có đủ căn cứ để truy cứu Trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Thao Ch đồng phạm về tội *"Trộm cắp tài sản"*.Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng không biết Thao Ch ở đâu, không có ở địa phương, nên không lấy được lời khai của Thao Ch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh đối với Thao Ch, nếu dấu hiệu phạm tội thì sẽ xử lý sau.

Đối với Lương Anh T và Nguyễn Hoàng Th là hai người được bị cáo nhờ anh Trần Công B chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng, quá trình điều tra xác định: Sau khi bán bộ sập gỗ cho anh B thì bị cáo đã nhờ anh B chuyển tiền số tiền 5.300.000 đồng *(năm triệu ba trăm nghìn đồng)* vào số tài khoản 0374390543 của Lương Anh T và chuyển tiền số tiền 8.500.000đồng *(tám triệu năm trăm nghìn đồng)* vào số tài khoản 982548979 của Nguyễn Hoàng Th để trả nợ cho hai người này. Việc bị cáo nhờ chuyển khoản để trả nợ cho Lương Anh T và Nguyễn Hoàng Th thì bị cáo không nói cho hai người này biết về nguồn gốc số tiền trên có được từ việc trộm cắp tài sản mà có. Do đó, không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Anh T và Nguyễn Hoàng Th trong vụ án này. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng chưa xác định được Nguyễn Hoàng Th hiện nay đang ở đâu, nên không lấy được lời khai của anh Th. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh đối với Nguyễn Hoàng Th, nếu có dấu hiệu phạm tội thì sẽ xử lý sau.

Đối với 01 *(một)* xe mô tô (dạng xe sắt, xe độ chế) là phương tiện bị cáo đã sử dụng để chở một tấm mặt bằng gỗ từ căn nhà ông Trần Văn Th đến cất dấu ở vệ đường, bị cáo đã lấy xe mô tô như trên đang để gần gốc cây trên vỉa hè thuộc thôn I, xã P và không có người trông coi nên bị cáo đã tự ý lấy chiếc xe để sử dụng. Sau khi cất giấu tấm gỗ trộm cắp được thì bị cáo đã dắt chiếc xe trên trả về lại vị trí cũ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm nhưng chưa tìm được. Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ng đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Văn Th bộ sập gỗ gồm: 02 tấm mặt bằng gỗ có kích thước bằng nhau dài 3m 41cm, rộng 88cm, dày 18cm; Bộ chân sập cao 39cm gồm hai phần giống nhau, mỗi phần gồm hai đôn tròn đường kính 29cm được nối với nhau bằng một thanh gỗ dài 1m74cm. Chủng loại gỗ Sao cát. Trả lại cho chủ sở hữu Trương Mạnh N chiếc xe ô tô gắn BKS: 82A-099.47 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) khúc gỗ màu nâu - đen, dài khoảng 50cm, rộng khoảng 05cm. là công cụ bị cáo đã dùng để đập ổ khoá của của căn nhà ông Trần Văn Th, sau đó đã vứt khúc gỗ trên ra phía sau căn nhà ông Trần Văn Th, cơ quan điều tra không tìm thấy khúc gỗ trên. Đối với 01 (một) tấm bạt màu xanh than, kích thước khoảng (05x05)m, đã bị rách và thủng lỗ, tấm bạt đã qua sử dụng là công cụ bị cáo nhặt được ở gần vệ đường và đã dùng để phủ lên tấm gỗ mà bị cáo đã cất dấu ở vệ đường, quá trình điều tra, thu giữ tấm bạt thì không thấy tấm bạt đâu nữa. Cơ quan cảnh sát điều đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm nhưng chưa tìm được vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đoàn Tuấn A nghề nghiệp không ổn định thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Trần Công B số tiền 26.500.000đ. Đối với yêu cầu bồi thường về dân sự của bị hại, tại hồ sơ thì bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, tại phiên tòa bị hại có ý kiến là có yêu cầu bị cáo bồi thường vì bị hại phải thuê xe chở và thuê người bốc bộ sập lên xe chở về nhà, nhưng chưa biết yêu cầu bồi thường là bao nhiêu, nên chưa yêu cầu bồi thường ngay tại phiên tòa được, Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu bị hại có yêu cầu.

[9]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 579, 580, 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Đoàn Tuấn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt Đoàn Tuấn A 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Công B số tiền 26.500.000đ *(Hai sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)*. Kể từ khi anh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả tiền cho anh B thì bị cáo còn phải trả khoản tiền lãi là 10%/năm/ số tiền chậm trả.

Đối với yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự của bị hại Trần Văn Th, Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết thành một vụ án dân sự khác, nếu bị hại có yêu cầu.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Tuấn A phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.325.000đ *(một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự trong hình sự, tổng cộng là 1.525.000đ *(một triệu năm trăm hai lăm nghìn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-10-2024), những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại
- Người liên quan
- VKSND huyện;
- CQĐT công an huyện;
- TAND tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh